

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MUỖI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày: 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MUỖI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiên Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn G, sinh năm 1992; nơi cư trú Đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp tài xế; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Phan Thị H, sinh năm 1967 (còn sống); vợ tên Trần Thị H1, sinh năm 1967 (còn sống) con 02 người con, sinh năm 2019 và sinh năm 2021; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; tiền án, tiền sự không; bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Nguyễn Thị D, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An G.

2. Phạm Chí T, sinh ngày 19/7/2021 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An G.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Phạm Chí T3 là anh Phạm Chí H, sinh năm 1996, địa chỉ: Khóm 6, thị trấn Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (là cha ruột của bị hại) (Vắng mặt)

3. Nguyễn Thị T, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Ấp Đông T A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị T4 là anh Phạm Chí H, sinh năm 1996, địa chỉ: khóm 6, thị trấn Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; ông Thái An K, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, bà Trần Thị Đào, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp Đồng T A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Trần Thị H6, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

2. Trần Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường K, phường S, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn G có giấy phép lái xe hạng FC. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 29/4/2023, G điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-988.41 trên tuyến đường quốc lộ N2 theo hướng từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An để đi đến huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, trên xe có chị Trần Thị Hòa (vợ của G) ngồi bên ghế phụ và anh Trần Văn Chung (anh họ của chị Hòa) nằm ngủ phía sau buồng lái. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã Tân Kiểu, huyện Tháp Mười, do thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện xe mô tô biển số 67N1- 268.18 do bà Nguyễn Thị Diễm điều khiển chở chị Nguyễn Thị Tư và cháu Phạm Chí Tài (02 tuổi, con chị Tư) đang dừng cặp lề lộ phía trước cùng chiều theo hướng di chuyển của xe do G điều khiển, dẫn đến phần đầu bên phải của xe ô tô đầu kéo va chạm vào đuôi xe mô tô kéo theo cả xe cùng 03 người ngồi trên xe đi một đoạn dài 36,1m. Hậu quả chị Tư chết tại hiện trường; bà Diễm và cháu Tài bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp, xe ô tô đầu kéo bị hư hỏng phần đầu bên phải, xe mô tô bị hư hỏng toàn bộ phần cụm đèn phía sau.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/4/2023 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 16/6/2023 xác định: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có đèn đường, là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 6,9 mét, được trải bê tông nhựa màu đen, có vạch kẻ đường không liên tục chia đoạn đường thành hai làn đường. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đi thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười làm mép đường chuẩn, lấy trụ km 94+700 nằm bên phải ngoài lề lộ làm mốc cố

định. Xác định tâm vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 67N1- 268.16 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 988.41 là 01m, cách vết cày thứ nhất (ký hiệu số 2) là 3,7m và cách điểm mốc cố định 13,5m.

Kết luận giám định tử thi số 502/KLGĐTT-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với tử thi Nguyễn Thị Tư: Đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể; bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh-trán-thái dương hai bên; vỡ xương sọ phức tạp, có nhiều mảnh xương rời, mô não thoát ra bên ngoài da đầu; dập và xuất huyết toàn bộ 02 bên bán cầu đại não. Nguyên nhân tử vong là đa chấn thương, trong đó chấn thương nặng vùng đầu làm vỡ xương sọ phức tạp gây dập và xuất huyết toàn bộ hai bên bán cầu đại não.

Đối với thương tích của bà Diễm và cháu Tài hiện tại đã điều trị ổn định, không gây ảnh hưởng đến sức khỏe, bà Diễm và anh Hây là đại diện theo pháp luật của cháu Tài có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Kết luận giám định số 496/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu máu thu của Phạm Văn G không phát hiện thành phần còn (Ethanol).

Như vậy, nguyên nhân trực tiếp xảy ra tai nạn là do bị cáo Phạm Văn G điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 988.41 tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện để tránh xe mô tô do bà Diễm điều khiển đang dừng cập lề lộ phía trước cùng chiều. Vi phạm khoản 5 Điều 4 Luật Giao thông đường bộ.

Về vật chứng đã tạm giữ: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 988.41 và xe mô tô biển số 67N1- 268.16. Xét không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu các tài sản trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Chí Hây (đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Tư và cháu Phạm Chí Tài) yêu cầu bị cáo Phạm Văn G bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cháu Tài đủ 18 tuổi với tổng số tiền 200.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Thị Diễm yêu cầu bị cáo G bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 67N1- 268.16 với tổng số tiền 76.000.000 đồng. Bị cáo G thống nhất và đã bồi thường xong các khoản tiền trên.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị cáo Phạm Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTM ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Phạm Văn G nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Diễm và người đại diện cho bị hại là anh Phạm Chí Hây, ông Thái An Khương và bà Trần Thị Đào; những người làm chứng như Trần Thị Hòa, Trần Văn Chung. Xét thấy, đối với bị hại và người đại diện cho bị hại và người làm chứng, cùng vắng mặt (lần thứ hai) không có lý do nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn G khai: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 29/4/2023, G điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-988.41 trên tuyến đường quốc lộ N2 theo hướng từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An để đi đến huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên G. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã Tân Kiêu, huyện Tháp Mười, do thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện xe mô tô biển số 67N1-268.18 do bà Nguyễn Thị Diễm điều khiển chở chị Nguyễn Thị Tư và cháu Phạm Chí Tài (02 tuổi, con chị Tư) đang dừng cặp lề lộ phía trước cùng chiều theo hướng di chuyển của xe do G điều khiển, dẫn đến phần đầu bên phải của xe ô tô đầu kéo va chạm vào đuôi xe mô tô kéo theo cả xe cùng 03 người ngồi trên xe đi một đoạn dài 36,1m. Hậu quả chị Tư chết tại hiện T; bà Diễm và cháu Tài bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp, xe ô tô đầu kéo bị hư hỏng phần đầu bên phải, xe mô tô bị hư hỏng toàn bộ phần cụm đèn phía sau.

Xét, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện T ngày 30/4/2023 và biên bản dựng lại hiện T ngày 16/6/2023 xác định: hiện T của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có đèn đường, là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 6,9 mét, được trải bê tông nhựa màu đen, có vạch kẻ đường không liên tục chia đoạn đường thành hai làn đường. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đi thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười làm mép đường chuẩn, lấy trụ km 94+700 nằm bên phải ngoài lề lộ làm mốc cố định. Xác định tâm vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 67N1- 268.16 và xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 988.41 là 01m, cách vết cày thứ nhất (ký hiệu số 2) là 3,7m và cách điểm mốc cố định 13,5m.

Kết luận giám định tử thi số 502/KLGĐTT-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Đối với tử thi Nguyễn Thị Tư: Đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể; bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh-trán-thái dương hai bên; vỡ xương sọ phức tạp, có nhiều mảnh xương rời, mô não thoát ra bên ngoài da đầu; dập và xuất huyết toàn bộ 02 bên bán cầu đại não. Nguyên nhân tử vong là đa chấn thương, trong đó chấn thương nặng vùng đầu làm vỡ xương sọ phức tạp gây dập và xuất huyết toàn bộ hai bên bán cầu đại não.

Đối với thương tích của bà Diễm và cháu Tài hiện tại đã điều trị ổn định, không gây ảnh hưởng đến sức khỏe, bà Diễm và anh Hây là đại diện theo pháp luật của cháu Tài có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các T

hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[5] Xét, nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo Phạm Văn G điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-988.41 tham gia giao thông, do thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện xe mô tô biển số 67N1- 268.18 do bà Nguyễn Thị Diễm điều khiển chở chị Nguyễn Thị Tư và cháu Phạm Chí Tài (02 tuổi, con chị Tư) đang dừng cặp lề lộ phía trước cùng chiều theo hướng di chuyển của xe do G điều khiển là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn, hậu quả làm Hậu quả chị Tư chết tại hiện T; bà Diễm và cháu Tài bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp. Hành vi của bị cáo của Phạm Văn G đã vi phạm khoản 5 Điều 4 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đang có chiều hướng gia tăng.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện theo pháp luật của bị hại và người bị hại Diễm có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị can được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đồng thời, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự; và nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[8] Xét, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

[10] Về vật chứng: Đã xử lý xong.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn G bị kết tội; bị cáo không thuộc T hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc T hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 14/12/2023).

Giao bị cáo Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn G có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện cho bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc